ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KHÁNH CƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 236 /UBND	*Khánh Cường, ngày 20 tháng 8 năm 2025*
V/v xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026	

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 752/SKHCN-QLKH&ĐMST ngày 11/8/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Sau khi rà soát chức năng nhiệm vụ và định hướng kế hoạch năm 2026, UBND xã Khánh Cường đề xuất kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi năm 2026, cụ thể như sau:

Tổng dự toán ngân sách đề nghị năm 2026 là 7.630.404.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, sáu trăm ba mươi triệu, bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng.

(Có Phụ lục kèm theo).

UBND xã Khánh Cường kính báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - CT, PCT (VX) UBND xã; - Phòng VH-XH xã; - Lưu: VT.	**CHỦ TỊCH** **Nguyễn Thị Kiều**

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÁNH CƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3
Biểu 3-6

PHỤ LỤC DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CĐS NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số: /UBND ngày tháng 08 năm 2025 của UBND xã Khánh Cường)

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ KHCN	
		THỰC HIỆN NĂM 2025	DỰ TOÁN NĂM 2026
	Tổng cộng		**7.630,404**
1	**Kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia chuyển tiếp cấp về địa phương quản lý (chi tiết theo từng nhiệm vụ)**		
2	**Chi nhiệm vụ KH&CN (tổng hợp từ Biểu 3-2)**		**6.860,40**
a	*Nhiệm vụ KHCN*		
b	*Nhiệm vụ ĐMST*		200
c	*Nhiệm vụ CĐS*		6.660,40
3	**Chi hỗ trợ lương + hoạt động bộ máy**		**150**
4	**Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước**		**160**
	Tuyên truyền		60
	Đào tạo, tập huấn		100
5	**Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN**		**150**
6	**Chi khác**		**100**
7	**Nhiệm vụ triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW (tổng hợp từ Biểu 3-2)**		**210**

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÁNH CƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3
Biểu 3-2

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH/HIỆM VỤ KHCN, ĐMST&CĐS NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số: /UBND ngày tháng 08 năm 2025 của UBND xã Khánh Cường)

TT	Tên nhiệm vụ	Hiện trạng (Có QĐ danh mục/kinh phí, danh mục dự kiến)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2025	Dự toán năm 2026	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2026	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=4-5-6*	*8*	*9*	*10*
	Tổng cộng										
II	**Nhiệm vụ mở mới năm 2026[1]**			**7.070,404**	**7.070,404**		**7.070,404**				
a	***Nhiệm vụ KHCN***										
b	***Nhiệm vụ ĐMST***			**200,000**	**200,000**		**200,00**				
	Đề tài sáng kiến khoa học, đổi mới sáng tạo; Hội thi các cấp		2026	200,000	200,000		200,00				
c	***Nhiệm vụ CĐS***			**6.660,404**	**6.660,404**		**6.660,404**				
c.1	***Hạ tầng***			**4.675,804**	**4.675,804**		**4.675,804**				
1	Mạng truyền số liệu chuyên dùng		2026	61,776	61,776		61,78				
2	Mạng internet trang bị tại các thôn, tổ dân phố		2026	17,028	17,028		17,03				
3	Hệ thống mạng wifi phục vụ trung tâm hành chính công		2026	9,000	9,000		9,00				
4	Triển khai mạng nội bộ của đơn vị		2026	100,000	100,000		100,00				
5	Thiết bị triển khai hạ tầng Trung tâm chỉ đạo điều hành cấp xã		2026	120,000	120,000		120,00				
6	Trang bị hệ thống camera giám sát		2026	78,000	78,000		78,00				
7	Nâng cấp, thay thế trang thiết bị máy móc cho cán bộ CCVC		2026	160,000	160,000		160,00				
8	Mua sắm thiết bị tường lửa Sophos và hệ thống liên quan Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và kết nối giám sát tập trung theo quy định tại Nghị định 85 và Thông tư 12		2026	500,000	500,000		500,00				
9	Phần mềm Lịch công tác tương thích đa nền tảng		2026	75,000	75,000		75,00				
10	Hệ thống quản trị nhiệm vụ cho cấp xã (sử dụng cho tất cả phòng, ban đơn vị thuộc xã, tối đa 220 tài khoản)		2026	220,000	220,000		220,00				
11	Hỗ trợ triển khai chữ ký số và dịch vụ đảm bảo hệ thống Thông tin cấp xã hoạt động ổn định, đảm bảo An toàn thông tin mạng		2026	100,000	100,000		100,00				
12	Mua sắm trang thiết bị Hệ thống Truyền thanh Thông minh cho toàn xã		2026	3.000,000	3.000,000		3.000,00				
13	Khảo sát và Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin		2026	35,000	35,000		35,00				
14	Dịch vụ rà quét đánh giá đảm bảo an toàn thông tin mạng cấp độ 2		2026	150,000	150,000		150,00				
15	Dịch vụ rà quét đánh giá đảm bảo an toàn thông tin mạng cấp độ 1		2026	50,000	50,000		50,00				

c.2	**Trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ HCC**			**229,400**	**229,400**		**229,40**					
	Kiosk hành chính công		2026	152,000	152,000		152,00					
	Phần mềm bốc số kết nối Kiosk		2026	58,500	58,500		58,50					
	Loa thông báo		2026	15,000	15,000		15,00					
	Bản quyền BKAV pro		2026	3,900	3,900		3,90					
c.3	**Thiết bị phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến**			**23,400**	**23,400**		**23,40**					
	Máy tính xách tay thiết bị phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến		2026	20,000	20,000		20,00					
	Gói cước MyTV thiết bị phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến		2026	2,400	2,400		2,40					
	Dây cáp kết nối thiết bị phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến		2026	1,000	1,000		1,00					
c.4	***Triển khai các nền tảng, ứng dụng***			**1.681,800**	**1.681,800**		**1.681,800**					
	Thuê dịch vụ AI cho công chức, viên chức, người lao động để phục vụ công việc chuyên môn		2026	19,800	19,800		19,80					
	Thuê phần mềm Quản lý Camera giám sát an ninh		2026	400,000	400,000		400,00					
	Thuê phần mềm Trung tâm điều hành cấp xã		2026	300,000	300,000		300,00					
	Thuê Phần mềm quản lý nông nghiệp		2026	300,000	300,000		300,00					
	Thuê Phần mềm giám sát hiện trạng sử dụng đất		2026	300,000	300,000		300,00					
	Số hóa tài liệu, hồ sơ		2026	112,000	112,000		112,00					
	Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử xã		2026	100,000	100,000		100,00					
	Tổ chức, tham gia Hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia		2026	50,000	50,000		50,00					
	Xây dựng 2 cụm pano tuyên truyền các nhiệm vụ theo NQ57		2026	100,000	100,000		100,00					
c.5	***Đào tạo, tập huấn***			**50,000**	**50,000**		**50,00**					
	Tập huấn kỹ năng bán hàng online, quảng bá sản phẩm cho người dân		2026	50,000	50,000		50,00					
d	***Nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW***			**210,000**	**210,000**		**210,00**					
	Nhiệm vụ KHCN											
	Nhiệm vụ ĐMST											
	Nhiệm vụ CĐS:			210,000	210,000		210,00					
	Đào tạo ứng dụng AI phục vụ CCVC xử lý công việc		2026	70,000	70,000		70,00					
	Đào tạo ứng dụng AI cơ bản cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng, người dân		2026	70,000	70,000		70,00					
	Bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân.		2026	70,000	70,000		70,00					

[1] Bao gồm các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CĐS sử dụng kinh phí sự nghiệp KHCN và các nhiệm vụ bản chất là nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CĐS sử dụng kinh phí các lĩnh vực kh